

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1971 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn B (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1943, hiện trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 04 người, H là con thứ hai trong gia đình; vợ: Phan Thị L1, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2008, bị Công an huyện B xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Mua tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có”. Năm 2009, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ”. Năm 2013 thành lập Công ty TNHH D và kinh doanh vận tải cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh từ ngày 10/3/2023 đến nay tại Tổ dân phố C, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Viết N, sinh năm: 1972 (Đã chết); địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Viết N: Chị Đinh Thị T2, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chị T2 có mặt.

- Người làm chứng: Chị Dương Thị T3, sinh năm 1980; địa chỉ Tổ dân phố H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chị T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/02/2023, Lưu Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách (có giường nằm), BKS 73F-000.12 lưu thông trên đường F theo hướng từ đường P đi đường L (T - Đông). Khi đi đến đoạn trước quán T5 thuộc địa phận Tổ dân phố H, phường B, H điều khiển xe ô tô đi giữa hai làn đường, phần bánh lốp bên trái đi lấn sang làn đường ngược chiều, đã đâm va với xe mô tô BKS 73N4-0550 do anh Ngô Viết N điều khiển, lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Ngô Viết N tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đường F (đoạn trước quán T5) thuộc địa phận tổ dân phố H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tại vị trí xảy ra tai nạn, mặt đường bê tông trải nhựa tương đối bằng phẳng, có nước mưa trên mặt đường. Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 7,5 mét, ở giữa có vạch kẻ tim đường màu vàng đứt nét, chia thành hai chiều đường, mỗi chiều rộng 3,75 mét. “Quán Tâm H1 68” nằm về phía Bắc đường F325; ở phía Bắc có đoạn ngã ba giao nhau với đường bê tông, phần đất bên đường có 01 Cột điện kí hiệu CS30; Phần đất phía Nam đoạn trước ngã ba giao nhau với đường bê tông phía Tây (tính theo hướng đi T - Đông) có đặt biển báo số W.207d “Giao nhau với đường không ưu tiên”; đoạn sau ngã ba giao nhau với đường bê tông phía Đông có đặt biển báo số W.207a “Giao nhau với đường không ưu tiên”, về phía Đông có đặt biển báo số W.201a “Chỗ ngoặt nguy hiểm” vòng bên trái. Phần đất phía Bắc đường F325 (gần đối diện với biển báo W.201a) có đặt biển “Giao nhau với đường không ưu tiên”.

Hiện trường có nhiều mảnh vỡ đồ vật không rõ hình dạng, nằm rải rác ở trên chiều đường và lề đường bên phải đường F325 (tính theo hướng Đ - Tây); xe mô tô BKS 73N4-0550 nằm dưới gầm đầu xe ô tô BKS: 73F-000.12. Vị trí xe ô tô BKS 73F-000.12: dừng lại ở trên cả hai chiều đường của đường F, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp ngoài phía sau bên trái cách mép đường chuẩn về phía Nam là 3,9 mét và cách điểm đầu đám

vết cày trượt (vị trí số 5) về phía Đông (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 5,7 mét. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước bên trái cách mép đường chuẩn về phía Nam là 1,52 mét.

Vị trí xe mô tô BKS 73N4-0550: Nằm ngã nghiêng sang phải trên mặt đường F, đầu xe quay về phía Tây, đuôi xe quay về phía Đông, yên xe ở trạng thái mở. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước cách mép đường chuẩn về phía Nam là 1,36 mét và cách hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp ngoài phía sau bên trái của xe ô tô BKS: 73F-000.12 về phía Đ (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 7,52 mét. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau cách mép đường chuẩn về phía Nam là 1,43 mét.

Tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng (T - Đ), xác định điểm mốc cố định là tâm Cột điện ký hiệu CS30. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải đường F (tính theo hướng Đ - T), xác định các vị trí như sau:

Vị trí số 1 là vết chà trượt 1, nằm trên mặt đường F325, màu đen, liền nét, dạng đường cong 1 kép (gồm hai vết chà trượt chạy song song với nhau), chiều hướng T4 - Đông. Chiều dài 36,2 mét, rộng nhất 0,48 mét. Mép ngoài cùng phía Bắc của điểm đầu vết chà trượt 1 cách mép đường chuẩn về phía Nam là 3,56 mét và cách điểm mốc về phía Đông (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 3,75 mét. Điểm cuối vết chà trượt 1 nằm ngay dưới cặp hai bánh lốp sau bên trái của xe ô tô BKS: 73F-000.12.

Vị trí số 2 là vết chà trượt 2, nằm trên mặt đường F325, màu đen, liền nét, kép (gồm hai vết chà trượt chạy song song với nhau), chiều hướng T4 - Đông. Chiều dài 34,5 mét, rộng nhất 0,5 mét. Mép ngoài cùng phía Bắc của điểm đầu vết chà trượt 2 cách mép đường chuẩn về phía Nam là 5,54 mét và cách điểm đầu vết chà trượt 1 về phía Đông (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 2,73 mét. Điểm cuối vết chà trượt 2 nằm ngay dưới cặp hai bánh lốp sau bên phải của xe ô tô BKS: 73F-000.12.

Vị trí số 3 là vết chà trượt 3, nằm trên mặt đường F325, màu đen, liền nét, dạng đường cong đơn, chiều hướng T - Đ. Chiều dài 23,82 mét, rộng nhất 0,2 mét. Mép ngoài cùng phía Bắc của điểm đầu vết chà trượt 3 cách mép đường chuẩn về phía Nam là 3,25 mét và cách điểm đầu vết chà trượt 2 về phía Đông (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 15,2 mét. Điểm cuối vết chà trượt 3 nằm ngay dưới bánh lốp trước bên trái của xe ô tô BKS: 73F000.12.

Vị trí số 4 là vết chà trượt 4, nằm trên mặt đường F325, màu đen, liền nét, dạng đường cong đơn, chiều hướng T - Đ. Chiều dài 24,2 mét, rộng nhất 0,25 mét. Mép ngoài cùng phía Bắc của điểm đầu vết chà trượt 4 cách mép đường chuẩn về phía Nam là 5,23 mét và cách điểm đầu vết chà trượt 3 về phía Đông (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 0,86 mét. Điểm cuối vết chà trượt 4 nằm ngay dưới bánh lốp trước bên phải của xe ô tô BKS: 73F-000.12.

Vị trí số 5 là đám vết cày trượt: gồm các vết cày trượt ở mặt đường F325, dạng đường cong, ngắt quãng, chiều hướng T - Đông Bắc, trên diện (14,6x1,32) mét, các vết cày trượt có chiều rộng nhất là 0,01 mét, sâu nhất là 0,003 mét. Điểm

đầu đâm vết cày trượt phía cách mép đường chuẩn về phía Nam là 3,15 mét và cách điểm đầu vết chà trượt 4 về Đ (theo phương vuông góc với mép đường chuẩn) là 11,8 mét. Điểm kết thúc đâm vết cày trượt nằm ngay dưới mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khí và tay phanh bên phải của xe mô tô BKS: 73N4-0550.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 20/TT ngày 20/02/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q giám định nguyên nhân chết của anh Ngô Việt N, kết luận: Nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, gãy hai xương cẳng chân phải.

Tại Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “Các dấu vết trượt xước mất nhựa màu đen ở mặt trước ốp nhựa cụm công tắc tay lái bên trái và dấu vết trượt mất cao su màu đen ở mặt trước và bên trái đầu ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô BKS 73N4-0550 (ảnh 4, 5, 6 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng nhựa, cao su) ở phần bên trái ốp đầu xe ô tô BKS 73F-000.12.

Dấu vết trượt xước mất sơn màu vàng, xanh và lớp màng nilon (dấu vết 1) ở cánh mang bên trái xe mô tô BKS 73N4-0550 (ảnh 12, 13 và 14 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh, vàng (dạng sơn) và màng nilon (dấu vết 1) ở phần bên trái cản trước xe ô tô BKS 73F-000.12.

Các dấu vết nứt, trượt xước bám dính chất màu xanh, trắng (dạng sơn) ở phuộc trước bên trái xe mô tô BKS 73N4-0550 (ảnh 9, 10 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết gãy bung phần bên trái cản trước và dấu vết gãy gập, trượt xước ở phần bên trái thanh ngang phía dưới khung kim loại cố định cản trước xe ô tô BKS 73F-000.12.

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần bên trái ốp đầu xe và cản trước xe ô tô BKS 73F-000.12 va chạm với tay lái bên trái, cánh mang bên trái, phuộc trước bên trái xe mô tô BKS 73N4-0550 theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải so với trục dọc của xe mô tô BKS 73N4-0550.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 73F-000.12 ngay tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông do xe sử dụng hệ thống chống bó cứng (ABS).

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS 73N4-0550 ngay tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông do trong biên bản khám nghiệm hiện trường không thể hiện xe mô tô có để lại dấu vết phanh.

Tại Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video cần giám định ký hiệu A1, A2; Đặc điểm người, phương tiện; hình ảnh rõ nét nhất về người, phương tiện có liên quan; diễn biến vụ tai nạn giao thông được ghi lại trong các file video cần giám định ký hiệu A1, A2 thể hiện trong phụ lục kèm theo; Không đủ cơ sở để xác định tốc độ các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Chi phí sửa chữa 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh đỏ, mang BKS 73F00.12 là 13.673.000 đồng; Chi phí sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS 73N4-0550 là 5.797.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng E số: 440123000741 mang tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/09/1971, nơi cư trú: T6, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 01/10/2021, có giá trị đến ngày 08/09/2026 (Chuyển theo hồ sơ vụ án).

Thu giữ và trả lại cho Lưu Văn H: 01 xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, số loại: TB120SL-W375E4, màu trắng xanh đỏ, BKS: 73F-000.12, số khung: RN5B38SACKN002716, số máy: WP12.375E40*1419F087385*, xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông; Kèm theo các giấy tờ xe liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032007 của xe ô tô do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 13/11/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 0916471 do Trung tâm Đ cấp ngày 29/11/2022 có hiệu lực đến hết ngày 28/05/2023; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB 220052870 đối với xe ô tô khách BKS: 73F- 000.12 do Công ty CP B1 - Chi nhánh N1 cấp ngày 01/12/2022, thời hạn đến ngày 01/12/2023.

Thu giữ và trả lại cho bà Đinh Thị T2 là vợ của anh Ngô Viết N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS: 73N1-0550, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn hai bên thỏa thuận, bị can Lưu Văn H đã bồi thường các chi phí về mai táng, các thiệt hại về vật chất khác và tổn thất tinh thần cho gia đình anh Ngô Viết N tổng số tiền 190.000.000 đồng; sửa chữa, khắc phục hư hỏng trên xe mô tô BKS 73N4-0550; Chị T2 đại diện gia đình không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐH-TA ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lưu Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Lưu Văn H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lưu Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin xác nhận thành tích cá nhân được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận; gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

36 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lưu Văn H từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phân trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn hai bên thỏa thuận, bị cáo Lưu Văn H đã bồi thường các chi phí về mai táng, các thiệt hại về vật chất khác và tổn thất tinh thần cho gia đình anh Ngô Viết N tổng số tiền 190.000.000 đồng; sửa chữa, khắc phục hư hỏng trên xe mô tô BKS 73N4-0550; Chị T2 đại diện gia đình không có yêu cầu gì thêm.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số: 440123000741 mang tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/09/1971, nơi cư trú: T6, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 01/10/2021, có giá trị đến ngày 08/09/2026 cho bị cáo sau khi án có hiệu lực.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại và Người làm chứng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn do Công an thành phố Đ lập lúc 11 giờ 00 phút ngày 14 tháng 02 năm 2023; các kết luận giám định cũng như phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội

đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/02/2023, Lưu Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 73F-000.12 lưu thông trên đường F thuộc địa phận Tổ dân phố H, phường B. H điều khiển xe ô tô phần bánh lốp bên trái đi lấn sang làn đường bên phải của xe ngược chiều, đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 73N4-0550 do anh Ngô Viết N điều khiển chạy ngược chiều đến. Hậu quả: anh Ngô Viết N tử vong. Hành vi của Lưu Văn H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định....”

Hành vi mà bị cáo Lưu Văn H thực hiện như trên dẫn đến hậu quả làm 01 người chết đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nói chung và Luật giao thông đường bộ nói riêng, đã được học luật và được Sở G cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ, không đi bên phải theo chiều đi của mình, nên đã đâm va dẫn đến tai nạn, hậu quả làm một người chết. Do đó cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lưu Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, năm 2021 trong thời gian dịch bệnh covid-19 bùng phát Lưu Văn H đã ủng hộ kinh phí mua sắm vật dụng để phục vụ công tác phòng, chống dịch được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận; bố bị cáo là ông Lưu Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản thân bị cáo Lưu Văn H là lao động chính, có vai trò quan trọng trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già đau yếu, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương. Nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội, mà áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về chính chính quyền địa phương phối hợp gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính

răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tại đơn trình bày của bị cáo và tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập ổn định, mức thu nhập là 5.000.000 đồng/tháng, cần khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng là 5% trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước: $4.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 250.000 \text{ đồng/tháng}$.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lưu Văn H đã bồi thường các chi phí về mai táng, các thiệt hại về vật chất khác và tổn thất tinh thần cho gia đình anh Ngô Viết N tổng số tiền 190.000.000 đồng; sửa chữa, khắc phục hư hỏng trên xe mô tô BKS 73N4-0550; Chị T2 đại diện gia đình không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Lưu Văn H tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 10/3/2023 gồm:

- 01 xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, số loại: TB120SL-W375E4, màu trắng xanh đỏ, BKS: 73F-000.12, số khung: RN5B38SACKN002716, số máy: WP12.375E40*1419F087385*, xe đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032007 của xe ô tô do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 13/11/2020;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 0916471 do Trung tâm Đ cấp ngày 29/11/2022 có hiệu lực đến hết ngày 28/05/2023;

- 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BB 220052870 đối với xe ô tô khách BKS: 73F- 000.12 do Công ty CP B1 - Chi nhánh N1 cấp ngày 01/12/2022, thời hạn đến ngày 01/12/2023.

Thu giữ và trả lại cho bà Đinh Thị T2 là vợ của anh Ngô Viết N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS: 73N1-0550, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho chị Đinh Thị T2 là vợ của bị hại Ngô Viết N tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 10/3/2023.

Bị cáo Lưu Văn H, chị Đinh Thị T2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số: 440123000741 mang tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/09/1971, nơi cư trú: T6, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 01/10/2021, có giá trị đến ngày 08/09/2026 khi án có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Toà án: Bị cáo Lưu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử bị cáo Lưu Văn H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lưu Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình cùng gia đình phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng là 5% số tiền là 250.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo Lưu Văn H chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số: 440123000741 mang tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/09/1971, nơi cư trú: T6, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 01/10/2021, có giá trị đến ngày 08/09/2026 khi án có hiệu lực pháp luật. (Vật chứng nêu trên hiện có tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Lưu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Sở tư pháp tỉnh Quang Bình.
- Người tham gia tố tụng.
- Lư hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

